

Số: 07/2011/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2011

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư này để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính tại các văn bản sau:

I. Di sản văn hoá

1. Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19 tháng 2 năm 2004 của Bộ Văn hoá- Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (sau đây gọi là Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT);

2. Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế “Thăm dò, khai quật khảo cổ” (sau đây gọi là Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL).

II. Nghệ thuật biểu diễn

1. Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 7 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin ban hành Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (sau đây gọi là Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT);

2. Thông báo số 5 (Văn bản số 453/VHTT-TB ngày 28 tháng 2 năm 1995 của Bộ Văn hoá-Thông tin) về việc sử dụng những bài hát sáng tác trước năm 1975 tại các tỉnh phía Nam (sau đây gọi là Thông báo số 5);

3. Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT ngày 05 tháng 8 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin ban hành Quy chế sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu hành, kinh doanh băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình, đĩa hình ca nhạc sân khấu (sau đây gọi là Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT);

4. Thông tư số 48/2006/TT-BVHTT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Văn hoá-Thông tin hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá Quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài (sau đây gọi là Thông tư số 48/2006/TT-BVHTT);

5. Quyết định số 87/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế Tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp (sau đây gọi là Quyết định số 87/2008/QĐ-BVHTTDL).

III. Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm

1. Quyết định số 10/2000/QĐ-BVHTT ngày 15 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin về việc ban hành Quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật và Gallery (sau đây gọi là Quyết định số 10/2000/QĐ-BVHTT);

2. Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin về việc ban hành Quy chế hoạt động nhiếp ảnh (sau đây gọi là Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT);

3. Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT ngày 29 tháng 3 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin ban hành Quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (phần mỹ thuật) (sau đây gọi là Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT);

4. Quyết định số 90/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về Quy chế tổ chức trại sáng tác điêu khắc (sau đây gọi là Quyết định số 90/2008/QĐ-BVHTTDL).

IV. Xuất nhập khẩu văn hoá phẩm

1. Thông tư số 36/2002/TT-BVHTT ngày 24 tháng 12 năm 2002 của Bộ Văn hoá-Thông tin hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2002/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (sau đây gọi là Thông tư số 36/2002/TT-BVHTT).

V. Văn hóa cơ sở

1. Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá-Thông tin ban hành Quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình

văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” (sau đây gọi là Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT).

VI. Hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch văn hoá công cộng

1. Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ (sau đây gọi là Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL).

VII. Du lịch

1. Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về lưu trú du lịch (sau đây gọi là Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL);

2. Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch (sau đây gọi là Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL).

Điều 2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính tại các văn bản quy định tại Điều 1 Thông tư này được thực hiện như sau:

I. Di sản văn hoá

1. Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT

Mục II được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 như sau:

“1. Trình tự, thủ tục đăng ký.

- Chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia gửi một (01) đơn đề nghị đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (mẫu phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư 07/2004/TT-BVHTT) tới Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi sở tại bằng cách nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn của chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét và trả lời về thời hạn tổ chức đăng ký.

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (mẫu phụ lục 4 ban hành

kèm theo Thông tư 07/2004/TT-BVHTT) cho chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.”.

2. Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL

Điều 12 Quy chế “Thăm dò, khai quật khảo cổ” ban hành kèm theo Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 như sau:

“1. Tổ chức có chức năng thăm dò, khai quật khảo cổ gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò, khai quật khảo cổ tới Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch bằng cách nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Hồ sơ đề nghị cấp phép bao gồm:”.

II. Nghệ thuật biểu diễn

1. Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT

1.1. Điều 13 Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung tại điểm 2.3 như sau:

“2.3. Thực hiện nghĩa vụ thuế, các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quảng cáo và các quy định tại Quy chế này. Khi biểu diễn nghệ thuật ở nước ngoài phải thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định pháp luật nước sở tại về cư trú, đi lại và các quy định pháp luật có liên quan đến hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;”.

1.2. Điều 15 Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 2 và 4 như sau:

“2. Có đơn đề nghị (Mẫu 1), gửi kèm theo danh sách thành viên tham gia (ghi rõ họ tên, chức vụ, nghề nghiệp) và nội dung chương trình, tiết mục, vở diễn sẽ biểu diễn ở nước ngoài.”.

“4. Nơi nộp hồ sơ: Đơn vị gửi hồ sơ bằng cách nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện một (01) bộ (gồm các văn bản quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này) đến Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo phân cấp quản lý tại Điều 20, 21 Quy chế này. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.”.

1.3. Điều 16 Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung tại các điểm 1.1, 2.1, 3.1 và bổ sung điểm 4.3 như sau:

“1.1. Có đơn đề nghị (Mẫu 2) của đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp Việt Nam, gửi kèm nội dung chương trình, tiết mục, vở diễn, danh sách thành viên tham gia (ghi rõ họ tên, chức vụ, nghề nghiệp).”.

“2.1. Có đủ điều kiện quy định tại điểm 1.1, 1.2 khoản 1 Điều này; có đơn đề nghị (Mẫu 3).”.

“3.1. Có đơn đề nghị (Mẫu 4) của đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp Việt Nam.”.

“4.3. Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.”.

1.4. Điều 17 Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 như sau:

“1. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp tại địa điểm đăng ký hoạt động:

Đơn vị tổ chức biểu diễn gửi văn bản thông báo lịch biểu diễn đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức biểu diễn trước 03 ngày theo lịch đã ghi trong thông báo.”.

1.5. Điều 22 Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 điểm 1.1 như sau:

“1. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp xin cấp giấy phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo phân cấp quản lý tại Điều 20, 21 Quy chế này.

1.1. Đơn xin phép công diễn chương trình, tiết mục, vở diễn ghi rõ: tên chương trình, tiết mục, vở diễn, thời gian, địa điểm công diễn (Mẫu 5);”.

2. Thông báo số 5

Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Hồ sơ đề nghị xét duyệt gồm có:

- Đơn đề nghị của cơ quan (Mẫu 6);
- Những bài hát đề nghị xin xét duyệt cho phép sử dụng phải là bản nhạc được photocopy từ bản gốc, không tẩy xóa, sửa chữa.

Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ này nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn có trách nhiệm cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.”.

3. Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT

Điều 4 Quy chế sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu hành, kinh doanh băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình, đĩa hình ca nhạc, sân khấu ban hành kèm theo Quyết định số 55/1999/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 điểm b và khoản 3 như sau:

“b) Thủ tục:

Tổ chức ở Trung ương gửi đơn xin phép bằng cách nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn; tổ chức ở địa phương gửi đơn xin phép bằng cách nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hoá, Thể thao Du lịch nơi có trụ sở chính (Mẫu 7).”.

“3. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.”.

4. Thông tư số 48/2006/TT-BVHTT

Mục II phần C được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2.2. như sau:

“2.2. Đối với các loại sản phẩm nghe nhìn (ghi trên mọi chất liệu) không phải là tác phẩm điện ảnh: Phải được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt nội dung trước khi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu.

- Đối tượng được phép nhập khẩu: Doanh nghiệp có chức năng kinh doanh nhập khẩu băng, đĩa ca nhạc, sân khấu hoặc sản phẩm nghe nhìn thuộc các thể loại khác (ghi trên mọi chất liệu) không phải là tác phẩm điện ảnh.

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt nội dung sản phẩm, gồm:

+ Đơn đề nghị xét duyệt nội dung sản phẩm (Mẫu 8);

+ Văn bản chứng nhận bản quyền tác giả, nguồn gốc hợp pháp của sản phẩm (kèm theo văn bản dịch ra tiếng Việt);

+ Mẫu sản phẩm đề nghị xét duyệt nội dung để nhập khẩu (nếu sản phẩm chứa đựng nội dung bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

- Cơ quan giải quyết thủ tục phê duyệt nội dung: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch uỷ quyền cho các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

- Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trả lời bằng văn bản kết quả phê duyệt nội dung sản phẩm.

Văn bản phê duyệt nội dung sản phẩm của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là căn cứ để doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu tại hải quan.

- Riêng đối với sản phẩm nhập khẩu là băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình, đĩa hình và các sản phẩm ghi trên vật liệu, phương tiện kỹ thuật khác có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách do Cục Xuất bản phê duyệt danh mục sản phẩm xin nhập khẩu.”.

5. Quyết định số 87/2008/QĐ-BVHTTDL

5.1. Điều 4 Quy chế Tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp ban hành kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 điểm a như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp phép một (01) bộ, gồm:

a) Đơn đề nghị (Mẫu 9);”.

5.2. Điều 5 Quy chế Tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp ban hành kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 điểm a như sau:

“2. Hồ sơ dự thi một (01) bộ, gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi (Mẫu 10);”.

5.3. Điều 6 Quy chế Tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp ban hành kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 điểm a và điểm c như sau:

“2. Hồ sơ dự thi một (01) bộ, gồm:

a) Văn bản đề nghị của đơn vị Việt Nam đưa thí sinh dự thi (Mẫu 11), trong đó nêu rõ: Tên, thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, danh hiệu và trình độ tiếng Anh của thí sinh; cam kết chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Quy chế này, các quy định của Ban tổ chức và pháp luật nước sở tại;”.

“c) Đơn đăng ký dự thi (Mẫu 12); hai ảnh (4 x 6);”.

5.4. Điều 8 Quy chế Tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp ban hành kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 điểm a như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị do đơn vị Việt Nam nộp một (01) bộ, gồm:

a) Đơn đề nghị tổ chức thi Hoa hậu Quốc tế tại Việt Nam (Mẫu 13).”.

5.5. Điều 14 Quy chế Tổ chức thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp ban hành kèm theo Quyết định số 87/2008/QĐ-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 như sau:

“2. Thời hạn giải quyết:

a) Cuộc thi Hoa hậu: Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ;

b) Cuộc thi Hoa khôi và Người đẹp: Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ;

c) Cuộc thi Hoa hậu quốc tế: Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ;

d) Đưa thí sinh dự thi Hoa hậu quốc tế: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”.

III. Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm

1. Quyết định số 10/2000/QĐ-BVHTT

1.1. Cụm từ “Vụ Mỹ thuật” quy định trong Quyết định số 10/2000/QĐ-BVHTT và Quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật và Gallery ban hành kèm theo Quyết định số 10/2000/QĐ-BVHTT được thay bằng “Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm”.

1.2. Điều 6 Quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật và Gallery ban hành kèm theo Quyết định số 10/2000/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Thẩm quyền cấp phép:

1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm cấp giấy phép đối với:

a) Triển lãm mỹ thuật có quy mô toàn quốc, ngành, do các cơ quan Trung ương tổ chức.

b) Triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam do tổ chức quốc tế; tổ chức nước ngoài hoặc nhiều nước phối hợp mang danh nghĩa đại diện cho một hoặc nhiều quốc gia tổ chức.

c) Triển lãm mỹ thuật quốc tế tại Việt Nam do tổ chức Việt Nam hoặc tổ chức nước ngoài tại Việt Nam tổ chức.

d) Hoạt động đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt Nam đi triển lãm tại nước ngoài do các cơ quan Trung ương thực hiện.

e) Hoạt động đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép đối với:

a) Triển lãm mỹ thuật tại địa phương do cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức.

b) Triển lãm mỹ thuật tại địa phương, khu vực, do cơ quan trung ương, tổ chức nước ngoài tổ chức mà không thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Hoạt động đưa tác phẩm mỹ thuật từ địa phương đi triển lãm tại nước ngoài không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam do các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại địa phương thực hiện.

3. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.”.

1.3. Điều 8 Quy chế hoạt động triển lãm mỹ thuật và Gallery ban hành kèm theo Quyết định số 10/2000/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Thủ tục đề nghị cấp phép

1. Thủ tục đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam

Cá nhân, cơ quan, tổ chức muốn tổ chức triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam phải nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 6 Quy chế này.

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam (Mẫu 14) hoặc công văn, công hàm;

- Danh sách tác phẩm, tác giả, chất liệu, kích thước tác phẩm;

- Ảnh chụp tác phẩm sẽ triển lãm (ảnh màu khuôn khổ 9cm x 12cm trở lên, dán trên giấy khổ A4, có chú thích ảnh kèm theo); Trường hợp trong tác phẩm có chữ viết bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt;

- Bản sao chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam), hộ chiếu (đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài). Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp nộp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

- Đối với các triển lãm được quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Quy chế này thì cần phải có giấy mời, hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận giữa hai bên.

b) Thời hạn nộp hồ sơ: Trước ngày dự kiến khai mạc triển lãm ít nhất là bảy (07) ngày làm việc.

2. Thủ tục đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài tham dự triển lãm

Cá nhân, cơ quan, tổ chức muốn đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài tham dự triển lãm nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 6 Quy chế này.

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài tham dự triển lãm (Mẫu 15) hoặc công văn, công hàm;

- Danh sách tác phẩm, tác giả, chất liệu, kích thước tác phẩm;

- Ảnh chụp tác phẩm sẽ triển lãm (ảnh màu khuôn khổ 9cm x 12cm trở lên, dán trên giấy khổ A4, có chú thích ảnh kèm theo). Trường hợp trong tác phẩm có chữ viết bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch ra tiếng Việt;

- Bản sao chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam), hộ chiếu (đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài). Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp nộp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực;

- Giấy mời, hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận của hai bên.

b) Thời hạn nộp hồ sơ: trước ngày dự kiến gửi tác phẩm đi ít nhất là bảy (07) ngày làm việc;

3. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính tại thời điểm đề nghị cấp phép.”.

2. Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT

2.1. *Cụm từ “Vụ Mỹ thuật” quy định trong Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT và Quy chế hoạt động nhiếp ảnh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT được thay bằng “Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm”.*

2.2. *Điều 5 Quy chế hoạt động nhiếp ảnh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung như sau:*

“Điều 5. Thẩm quyền cấp phép

1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm cấp phép đối với:

a) Triển lãm, thi, liên hoan ảnh tại Việt Nam có quy mô toàn ngành do các cơ quan Trung ương tổ chức.

b) Triển lãm, thi, liên hoan ảnh tại Việt Nam do tổ chức quốc tế; tổ chức nước ngoài hoặc nhiều nước phối hợp mang danh nghĩa đại diện cho một hoặc nhiều quốc gia.

c) Triển lãm, thi, liên hoan ảnh, đại hội nhiếp ảnh quốc tế tại Việt Nam do tổ chức Việt Nam, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam tổ chức.

d) Hoạt động đưa ảnh từ Việt Nam đi triển lãm, thi, liên hoan tại nước ngoài do các cơ quan Trung ương thực hiện.

e) Hoạt động đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm, thi, liên hoan mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép đối với:

a) Triển lãm ảnh tại địa phương do cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức.

b) Triển lãm, thi, liên hoan ảnh tại địa phương do cơ quan trung ương, tổ chức nước ngoài tổ chức mà không thuộc thẩm quyền của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Hoạt động đưa ảnh từ địa phương đi triển lãm, thi, liên hoan tại nước ngoài không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam do các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại địa phương thực hiện.”

2.3. Điều 6 Quy chế hoạt động nhiếp ảnh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Thủ tục đề nghị cấp phép

1. Thủ tục đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm ảnh tại Việt Nam

Cá nhân, cơ quan, tổ chức muốn tổ chức triển lãm ảnh tại Việt Nam nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 5 Quy chế hoạt động nhiếp ảnh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT.

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm ảnh tại Việt Nam (Mẫu 16) hoặc công văn, công hàm;

- Danh sách tác phẩm dự kiến triển lãm (ghi rõ tên tác giả, tên tác phẩm, chất liệu, kích thước, số lượng);

- Ảnh mẫu tác phẩm dự kiến triển lãm (ảnh mẫu in trên giấy ảnh kích thước nhỏ nhất 9x12cm, ảnh mẫu phải đúng với ảnh gốc về nội dung, chú thích);

- Bản sao chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam), hộ chiếu (đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài). Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp nộp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

b) Thời hạn nộp hồ sơ: trước ngày dự kiến khai mạc triển lãm ít nhất là bảy (07) ngày làm việc.

2. Thủ tục đề nghị được tổ chức thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh tại Việt Nam

Cơ quan, tổ chức muốn tổ chức thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh tại Việt Nam nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 5 Quy chế hoạt động nhiếp ảnh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT.

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị được tổ chức thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh tại Việt Nam (Mẫu 17);

- Dự thảo thông báo thể lệ cuộc thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh (ghi rõ mục đích, phạm vi, thời gian tổ chức, đối tượng tham dự, nội dung thi/liên hoan/đại hội; giải thưởng (nếu có) và các thông tin chi tiết khác của cuộc thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh).

b) Thời hạn nộp hồ sơ: trước ngày dự kiến phát động, công bố chính thức về cuộc thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh ít nhất là bảy (07) ngày làm việc.

3. Thủ tục đề nghị cấp giấy phép đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự triển lãm/ thi liên hoan ảnh

Cá nhân, cơ quan, tổ chức muốn đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự triển lãm/thi/liên hoan ảnh nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 5 Quy chế hoạt động nhiếp ảnh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT.

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự triển lãm/thi/liên hoan (Mẫu 18);

- Danh sách tác phẩm dự kiến đưa ra nước ngoài (ghi rõ tên tác giả, tên tác phẩm, chất liệu, kích thước, số lượng);

- Ảnh mẫu tác phẩm dự kiến đưa ra nước ngoài (kích thước nhỏ nhất 9x12cm, ảnh mẫu phải đúng với ảnh gốc về nội dung, chú thích);

- Bản sao chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam), hộ chiếu (đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài). Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp nộp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

- Giấy mời của phía nước ngoài, hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận giữa hai bên.

b) Thời hạn nộp hồ sơ: trước ngày dự kiến gửi ảnh đi ít nhất là bảy (07) ngày làm việc.

4. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính tại thời điểm đề nghị cấp phép.”.

2.4. Điều 7 Quy chế hoạt động nhiếp ảnh ban hành kèm theo Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Thời hạn cấp phép

1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm cấp phép theo thẩm quyền quy định tại Điều 5 này.

Thời hạn cấp giấy phép là bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.”.

2. Giấy phép đưa ảnh đi triển lãm, dự thi, liên hoan tại nước ngoài là cơ sở làm thủ tục hải quan.”.

3. Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT

3.1. Cụm từ “Vụ Mỹ thuật” quy định trong Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT và Quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (phần mỹ thuật) ban hành kèm theo Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT được thay bằng “Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm”.

3.2. Điều 13 Quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (phần mỹ thuật) ban hành kèm theo Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung tại khoản d như sau:

"d. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thể hiện tượng đài, tranh hoành tráng phần mỹ thuật

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nộp hai (02) bộ hồ sơ bằng cách gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi có công trình xin phép xây dựng theo quy định tại điểm c Điều 13 Quy chế này.

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (Mẫu số 1 Quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT);

- Biên bản lần duyệt chọn mẫu phác thảo cuối cùng của Hội đồng nghệ thuật;

- Hồ sơ dự án được duyệt;

- Ảnh chụp phác thảo 3 chiều (kích thước nhỏ nhất là 15 x 18 cm) và bản vẽ phương án thiết kế.

Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm xem xét hồ sơ, cấp phép. Thời hạn cấp giấy phép là hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét hồ sơ, cấp phép. Thời hạn cấp giấy phép là mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

Giấy phép thể hiện tượng đài, tranh hoành tráng có hiệu lực trong thời gian mười hai (12) tháng kể từ ngày ký, quá thời hạn trên mà không thực hiện chủ đầu tư phải xin cấp lại."

3.3. Điều 15 Quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (phần mỹ thuật) ban hành kèm theo Quyết định số 05/2000/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung tại các khoản b, c, d và e như sau:

"b. Cơ quan thẩm định dự toán phần mỹ thuật (chỉ ứng dụng với nguồn vốn ngân sách nhà nước):

- Dự toán kinh phí phần mỹ thuật lớn hơn 7 tỷ đồng phải được Hội đồng liên ngành do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thẩm định (giúp việc cho Hội đồng có các chuyên viên thẩm định);

- Dự toán kinh phí phần mỹ thuật dưới 7 tỷ đồng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (giao Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm chủ trì) thẩm định (giúp Cục trưởng có các chuyên viên thẩm định);

- Công trình có dự toán kinh phí phần mỹ thuật dưới 300 triệu đồng do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định.

c. Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định dự toán phần mỹ thuật tượng đài, tranh hoành tráng nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hai (02) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng tượng đài tranh hoành tráng (phần mỹ thuật) đến Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (đối với dự toán kinh phí từ 7 tỷ đồng trở lên và dự toán kinh phí dưới 7 tỷ đồng); nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hai (02) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi có công trình đề nghị thẩm định (đối với dự toán kinh phí dưới 300 triệu đồng). Hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định dự toán phần mỹ thuật của chủ đầu tư dự án;
- Dự toán kinh phí do tác giả hoặc kết hợp giữa tác giả với đơn vị thể hiện lập;
- Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án (nếu có).

d. Kết thúc thẩm định:

- Cơ quan thẩm định phải trả kết quả thẩm định cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định;
- Cơ quan thẩm định dự toán phần mỹ thuật phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về kết quả công việc do mình thực hiện.

e. Thời hạn thẩm định là hai mươi lăm (25) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với công trình từ 7 tỷ đồng trở lên); mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với công trình dưới 7 tỷ đồng) và bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với công trình dưới 300 triệu đồng). Trường hợp không thẩm định, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.”.

4. Quyết định số 90/2008/QĐ-BVHTTDL

4.1. Điều 12 Quy chế tổ chức trại sáng tác điêu khắc ban hành kèm theo Quyết định số 90/2008/QĐ-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 12. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc quốc tế, trại điêu khắc quốc gia nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hai (02) bộ hồ sơ đến Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; đề nghị cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc trong nước do tổ chức, cá nhân thuộc địa phương tổ chức tại địa phương nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hai (02) bộ hồ sơ đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức trại. Hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị cấp giấy phép (Mẫu 19);
2. Đề án, thiết kế quy hoạch tổng thể nơi trưng bày vườn tượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Nội dung Đề án bao gồm:

- Tên Đề án, đơn vị tổ chức;
- Mục đích, ý nghĩa, tính chất và hiệu quả của đề án;

- Thời gian, địa điểm tổ chức trại;
- Địa điểm trưng bày tác phẩm kèm theo bản vẽ thiết kế mặt bằng;
- Nguồn vốn đầu tư, tổng mức đầu tư;
- Quy mô tổ chức trại: Số lượng tác giả, tác phẩm;
- Chất liệu, giải pháp thi công, nhân công thực hiện tác phẩm;
- Cơ chế quản lý, phương án bảo vệ, bảo quản, tu bổ và khai thác sử dụng tác phẩm;
- Trách nhiệm và quyền lợi của tác giả.

3. Thẻ lệ tổ chức Trại sáng tác điều khắc của Chủ đầu tư.”.

4.2. Điều 13 Quy chế tổ chức trại sáng tác điều khắc ban hành kèm theo Quyết định số 90/2008/QĐ-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 1 và 2 như sau:

"1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm xem xét, thẩm định hồ sơ, cấp phép. Thời hạn cấp giấy phép là bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm có trách nhiệm cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức trại xem xét, thẩm định hồ sơ, cấp phép. Thời hạn cấp giấy phép là năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức trại có trách nhiệm cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do."

IV. Xuất nhập khẩu văn hoá phẩm

1. Thông tư số 36/2002/TT-BVHTT

1.1. Mục II được bổ sung các điểm c và d tại khoản 5 như sau:

«c) Tổ chức, cá nhân có văn hóa phẩm đề nghị cấp phép nhập khẩu, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ;

d) Giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm có thời hạn trong ba mươi (30) ngày.”.

1.2. Bỏ cụm từ “Ý kiến của cơ quan chủ quản” trong mẫu Đơn xin cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm (BM.Đ) (Mẫu 20).

V. Văn hóa cơ sở

1. Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT

1.1. Điều 5 Quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 2 và 3 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, gồm:

a) Bản đăng ký xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa”;

b) Biên bản họp bình xét ở khu dân cư kèm theo danh sách những gia đình được đề nghị công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” (có từ 50% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị).

Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Căn cứ vào biên bản họp bình xét ở khu dân cư, Ban vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm. Thời gian giải quyết năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”.

1.2. Điều 9 Quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” ban hành kèm theo Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 2 và 3 như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị công nhận hoặc công nhận lại danh hiệu “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, gồm:

a) Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

b) Báo cáo thành tích ba (03) năm xây dựng hoặc giữ vững danh hiệu “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với cơ quan thi đua-khen thưởng huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh trình Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ra quyết định công nhận hoặc công nhận lại kèm theo giấy chứng nhận danh hiệu “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” theo định kỳ ba (03) năm một lần (kể từ thời gian đăng ký xây dựng hoặc được công nhận danh hiệu “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”). Thời gian giải quyết năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”.

VI. Hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng

1. Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL

1.1. Bổ sung Điều 4a như sau:

“Điều 4a. Thủ tục cấp giấy phép trình diễn thời trang

Tổ chức, cá nhân muốn tổ chức trình diễn thời trang nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP.

Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép trình diễn thời trang (Mẫu 21).
- Ảnh hoặc mẫu thiết kế trang phục trình diễn đối với trình diễn thời trang.”.

1.2. Bổ sung Điều 6a như sau:

“Điều 6a. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội

Cơ quan, tổ chức muốn tổ chức lễ hội nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) đơn đề nghị cấp giấy phép đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức lễ hội trước ngày dự định khai mạc lễ hội ít nhất là ba mươi (30) ngày làm việc (Mẫu 22).”.

1.3. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 như sau:

“1. Người xin cấp giấy phép kinh doanh vũ trường nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ xin cấp giấy phép đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; xin cấp giấy phép kinh doanh karaoke nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ xin cấp giấy phép đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”.

1.4. Bỏ cụm từ “Tên, biển hiệu của vũ trường (nếu có)” trong “Mẫu số 3 đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vũ trường” (Mẫu 23).

1.5. Bỏ các cụm từ “Gia hạn lần 1, gia hạn lần 2” và “Tên, biển hiệu kinh doanh” trong “Mẫu số 4 giấy phép kinh doanh vũ trường” (Mẫu 24).

1.6. Bỏ các cụm từ “Gia hạn” và “Giấy phép này có giá trị đến hết ngày... tháng... năm...” trong “Mẫu số 5 giấy phép kinh doanh karaoke” (Mẫu 25).

VII. Du lịch

1. Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL

1.1. Mục VI được sửa đổi, bổ sung tại điểm 4.3. như sau:

“4.3. Các cơ sở mua sắm du lịch, ăn uống du lịch gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.”.

1.2. Mục VI được sửa đổi, bổ sung tại điểm 5.2. như sau:

“5.2. Ít nhất ba tháng trước khi hết thời hạn ghi trong quyết định cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, cơ sở kinh doanh phải gửi một (01) bộ hồ sơ đăng ký đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để thẩm định, xem xét và ra quyết định cấp lại biển hiệu.”.

1.3. Bỏ nội dung “Xác nhận báo cáo tác động môi trường hoặc xác nhận cam kết bảo vệ môi trường của cấp có thẩm quyền” tại điểm d khoản 1 Mục III.

1.4. Sửa đổi phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL về Đơn đề nghị xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch (Mẫu 26).

2. Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL

2.1. Mục I được sửa đổi, bổ sung tại các khoản 1 và 2 như sau:

"1. Cấp, đổi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

a) Cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

Doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hai (02) bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đến cơ quan nhà nước về du lịch cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

Hồ sơ và thủ tục cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo quy định tại Điều 48 Luật Du lịch.

Đơn đề nghị cấp, cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo Mẫu 27 Thông tư này; phương án kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo Mẫu 28 Thông tư này; giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 3 Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL.

b) Đổi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Du lịch, doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đề nghị đổi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đến cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở trung ương;

Hồ sơ và thủ tục đổi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo quy định tại Điều 49 Luật Du lịch.

Đơn đề nghị đổi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế thực hiện theo Mẫu 27 Thông tư này.

Các giấy tờ liên quan được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Luật Du lịch bao gồm các giấy tờ sau: bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thông báo của ngân hàng về thay đổi liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Du lịch.

2. Cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

a) Doanh nghiệp nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đơn đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế kèm theo bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp đến Tổng cục Du lịch trong trường hợp giấy phép bị mất, cháy, tiêu hủy hoặc bị rách, nát.

b) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo quy định tại điểm a khoản này, Tổng cục Du lịch xem xét, cấp lại giấy phép cho doanh nghiệp."

2.2. Mục III được bổ sung khoản 5a như sau:

"5a. Người đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến một trong các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên toàn quốc."

2.3. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL về Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (Mẫu 27).

2.4. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL về Phương án kinh doanh lữ hành (Mẫu 28).

2.5. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 7 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL về Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện (Mẫu 29).

2.6. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 8 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL về Đơn đề nghị gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện (Mẫu 30).

2.7. Sửa đổi, bổ sung phụ lục số 15 ban hành kèm theo Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL về Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên du (Mẫu 31).

Điều 3. Trong toàn bộ các văn bản quy định tại các khoản I.1, II.1, II.2, II.3, II.4, III.1, III.2, III.3, IV.1, V.1 Điều 1 Thông tư này, các cụm từ "Bộ Văn hoá-Thông tin", "Sở Văn hoá-Thông tin", "cơ quan Văn hoá-Thông tin" được thay bằng "Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch", "Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch", "cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch".

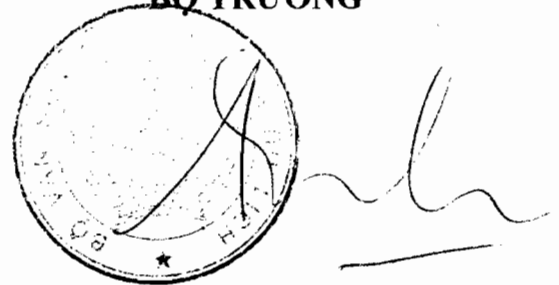
Điều 4. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2011.

Điều 5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CCHC, H (200).

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh

Phụ lục

(Kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL
ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

Mẫu 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép cho cá nhân, đoàn nghệ thuật Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật

Mẫu 2: Đơn đề nghị cấp giấy phép cho cá nhân, đoàn nghệ thuật nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật

Mẫu 3: Đơn đề nghị cấp giấy phép cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật

Mẫu 4: Đơn đề nghị cấp giấy phép cho cá nhân là người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam biểu diễn nghệ thuật

Mẫu 5: Đơn đề nghị cấp giấy phép công diễn

Mẫu 6: Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng bài hát được sáng tác trước năm 1975

Mẫu 7: Đơn đề nghị cấp giấy phép phát hành băng, đĩa ca nhạc, sân khấu

Mẫu 8: Đơn đề nghị phê duyệt nội dung băng, đĩa ca nhạc, sân khấu

Mẫu 9: Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp trong nước

Mẫu 10: Đơn đăng ký dự thi Hoa hậu, Hoa khôi, Người đẹp trong nước

Mẫu 11: Đơn đề nghị cấp phép đưa thí sinh đi tham dự cuộc thi Hoa hậu quốc tế

Mẫu 12: Đơn đăng ký dự thi Hoa hậu quốc tế

Mẫu 13: Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức thi Hoa hậu quốc tế tại Việt Nam

Mẫu 14: Đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam

Mẫu 15: Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm mỹ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài

Mẫu 16: Đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm ảnh tại Việt Nam

Mẫu 17: Đơn đề nghị tổ chức thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh tại Việt Nam

Mẫu 18: Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm/thi/liên hoan ảnh

Mẫu 19: Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc

Mẫu 20: Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm

Mẫu 21: Đơn đề nghị cấp giấy phép trình diễn thời trang

Mẫu 22: Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức lễ hội

Mẫu 23: Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh vũ trường

Mẫu 24: Mẫu giấy phép kinh doanh vũ trường

Mẫu 25: Mẫu giấy phép kinh doanh karaoke

- Mẫu 26: Đơn đề nghị xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch
Mẫu 27: Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế
Mẫu 28: Phương án kinh doanh lữ hành
Mẫu 29: Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện
Mẫu 30: Đơn đề nghị gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện
Mẫu 31: Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

www.LuatVietnam.vn

Mẫu 1

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
CHO CÁ NHÂN, ĐOÀN NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
RA NƯỚC NGOÀI BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT**

Kính gửi: - Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(*đối với các đơn vị thuộc Trung ương*)
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố....
(*đối với các đơn vị thuộc địa phương và các đơn vị ngoài công lập*)

(Đơn vị).....đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...) cấp giấy phép cho cá nhân (hoặc đoàn nghệ thuật) sang biểu diễn tại:.....

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc cá nhân):.....
2. Nội dung chương trình:.....
3. Người chịu trách nhiệm chương trình:
4. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm..... đến ngày... tháng... năm.....
5. Địa điểm:.....
6. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 2

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CHO CÁ NHÂN, ĐOÀN NGHỆ THUẬT NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT

Kính gửi: - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(đối với các đơn vị thuộc Trung ương)
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
(đối với các đơn vị thuộc địa phương)

(Đơn vị)..... đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...) cấp giấy phép cho cá nhân (hoặc đoàn nghệ thuật) do đơn vị chúng tôi mời vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật:

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc cá nhân):.....
2. Nội dung chương trình:.....
3. Thời lượng chương trình (số phút):.....
4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
5. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm..... đến ngày... tháng... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 3

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
CHO CÁ NHÂN LÀ NGƯỜI VIỆT NAM ĐỊNH CƯ Ở NƯỚC NGOÀI
VÀO VIỆT NAM BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

(Đơn vị)..... được thành lập ngày....theo giấy phép số... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố...). Thực hiện kế hoạch, đơn vị đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn xem xét, cấp giấy phép cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài được vào Việt Nam hợp tác với đơn vị chúng tôi trong một số chương trình sản xuất, phát hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và biểu diễn nghệ thuật:

1. Tên cá nhân:.....(nghệ danh.....)
2. Ngày tháng năm sinh:.....
3. Số hộ chiếu:.....
4. Địa chỉ liên hệ: (tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài).....
5. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm.... đến ngày..... tháng..... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 4

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
CHO CÁ NHÂN LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI
ĐANG SINH SỐNG TẠI VIỆT NAM BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT**

Kính gửi: - Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(*đối với các đơn vị thuộc Trung ương*)
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
(*đối với các đơn vị thuộc địa phương*)

(Đơn vị)..... đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...) cấp giấy phép cho cá nhân người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam biểu diễn nghệ thuật:

1. Tên cá nhân:.....(nghệ danh.....)
2. Địa chỉ nơi cư trú:.....
3. Nội dung biểu diễn.....
4. Thời lượng chương trình (số phút):.....
5. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm..... đến ngày... tháng... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 5

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CÔNG DIỄN

Kính gửi: - Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(*đối với các đơn vị thuộc Trung ương*)
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố....
(*đối với các đơn vị thuộc địa phương và các đơn vị ngoài công lập*)

(Đơn vị)..... đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn (hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...) cấp giấy phép công diễn:

1. Tên chương trình:.....
2. Nội dung chương trình:.....
3. Thời lượng chương trình (số phút):.....
4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
5. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 6

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
SỬ DỤNG BÀI HÁT ĐƯỢC SÁNG TÁC TRƯỚC NĂM 1975**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Đơn vị)..... được thành lập ngày....theo giấy phép số... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố...). Thực hiện kế hoạch, đơn vị tổ chức sản xuất chương trình ca múa nhạc và sân khấu, trong chương trình có sử dụng một số bài hát sáng tác trước năm 1975 tại các tỉnh phía Nam (hoặc do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác) nay đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn cấp giấy phép sử dụng bài hát được sáng tác trước năm 1975 tại các tỉnh phía Nam, danh sách gồm:

STT	Tên bài hát	Tác giả	Năm sáng tác	Ghi chú
1.				
2.				

Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về việc xét duyệt các bài hát được sáng tác trước năm 1975 tại các tỉnh phía Nam và ở nước ngoài; về biểu diễn nghệ thuật; phát hành, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 7

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
PHÁT HÀNH BĂNG, ĐĨA CA NHẠC, SÂN KHẤU**

Kính gửi: - Cục Nghệ thuật biểu diễn (đối với các đơn vị thuộc Trung ương)
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....
(đối với các đơn vị thuộc địa phương và các đơn vị ngoài công lập)

(Đơn vị)..... được thành lập ngày....theo giấy phép số... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố.....). Thực hiện kế hoạch, đơn vị tổ chức sản xuất chương trình ca múa nhạc và sân khấu, nay đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn (hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....) cấp phép phát hành băng, đĩa ca nhạc, sân khấu gồm:

1. Tên chương trình:

2. Thời lượng chương trình (số phút):.....

3. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....

4. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về phát hành, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên))

Mẫu 8

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT NỘI DUNG
BĂNG, ĐĨA CA NHẠC, SÂN KHẤU**

Kính gửi: - Cục Nghệ thuật biểu diễn (*đối với các đơn vị thuộc Trung ương*)
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(*đối với các đơn vị thuộc địa phương và các đơn vị ngoài công lập*)

(Đơn vị)..... được thành lập ngày.... theo giấy phép số.... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố.....) cấp, có chức năng nhập khẩu băng, đĩa ca nhạc, sân khấu. Thực hiện kế hoạch của đơn vị, chúng tôi đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn (hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....) phê duyệt nội dung các chương trình dưới đây:

1. Tên chương trình:.....
2. Thời lượng chương trình (số phút):.....
3. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
4. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về phát hành, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 9

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC CUỘC THI HOA HẬU, HOA KHÔI, NGƯỜI ĐẸP TRONG NƯỚC

Kính gửi: - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(*đối với cuộc thi Hoa hậu toàn quốc*)
- Cục Nghệ thuật biểu diễn
(*đối với các cuộc thi Hoa khôi, Người đẹp vùng, ngành, đoàn thể TW*)
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....
(*đối với các cuộc thi Hoa khôi, Người đẹp cấp tỉnh, thành phố*).

(Đơn vị)..... đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....) cấp giấy phép tổ chức cuộc thi Hoa hậu toàn quốc (Hoa khôi, Người đẹp vùng, ngành, đoàn thể TW hoặc Hoa khôi, Người đẹp cấp tỉnh, thành phố).

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên cuộc thi:.....
3. Nội dung cuộc thi:.....
4. Người chịu trách nhiệm cuộc thi:.....
5. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 10

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI
HOA HẬU, HOA KHÔI, NGƯỜI ĐẸP TRONG NƯỚC

Kính gửi: Ban tổ chức Cuộc thi.....

1. Tên thí sinh:.....Năm sinh.....
2. Đăng ký tham dự cuộc thi:.....
3. Người chịu trách nhiệm đưa thí sinh đi dự thi :.....
4. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm.....
5. Địa điểm:.....
6. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu; các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan và các quy định của Ban tổ chức.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 11

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
ĐƯA THÍ SINH ĐI THAM DỰ CUỘC THI HOA HẬU QUỐC TẾ**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Đơn vị)..... đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và cấp giấy phép cho (đơn vị) đưa thí sinh đạt danh hiệu..... tại cuộc thi... đi tham dự cuộc thi hoa hậu quốc tế

1. Tên thí sinh:.....Năm sinh.....
2. Tên cuộc thi:.....
3. Người chịu trách nhiệm đưa thí sinh đi dự thi:.....
4. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm.....
5. Địa điểm:.....
6. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu; các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan và các quy định của Ban tổ chức, pháp luật nước sở tại.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI HOA HẬU QUỐC TẾ

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc thi.....

1. Tên thí sinh:.....Năm sinh.....
2. Đã đạt danh hiệu.....tại cuộc thi.....
3. Nhận được giấy mời của Ban tổ chức cuộc thi
4. Tôi đăng ký tham dự cuộc thi:.....
5. Đơn vị chịu trách nhiệm đưa thí sinh đi dự thi:.....
6. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm.....
7. Địa điểm:.....
8. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu; các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan và các quy định của Ban tổ chức, pháp luật nước sở tại.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 13

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
TỔ CHỨC CUỘC THI HOA HẬU QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Đơn vị)..... đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp phép tổ chức cuộc thi Hoa hậu quốc tế.

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên cuộc thi:.....
3. Nội dung cuộc thi:.....
4. Người chịu trách nhiệm cuộc thi:.....
5. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 14

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
TRIỂN LÃM MỸ THUẬT TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi:

Tên đơn vị tổ chức triển lãm:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Đề nghị được cấp giấy phép cho triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam:

- Tiêu đề của triển lãm:

- Địa điểm trưng bày:

- Thời gian trưng bày từ đến.....

- Số lượng tác phẩm:

- Số lượng tác giả:

Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về triển lãm mỹ thuật và các quy định liên quan khi tổ chức triển lãm.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam./.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

Mẫu 15

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
ĐƯA TÁC PHẨM MỸ THUẬT TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi:

Tên đơn vị tổ chức triển lãm:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Đề nghị được cấp giấy phép cho triển lãm mỹ thuật của Việt Nam đưa ra nước ngoài:

- Tiêu đề của triển lãm:

- Địa điểm trưng bày:

- Quốc gia:.....

- Thời gian trưng bày từ đến.....

- Số lượng tác phẩm:

- Số lượng tác giả:

Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về triển lãm mỹ thuật và các quy định liên quan khi tổ chức triển lãm và pháp luật của nước sở tại.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

Mẫu 16

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
TRIỂN LÃM ẢNH TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp giấy phép)

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép triển lãm (viết chữ in hoa)
.....
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:.....
 - Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số.....
ngày cấp..... nơi cấp.....
 - Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài): Số..... ngày cấp
nơi cấp..... Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh:.....
2. Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)
 - Họ và tên (viết chữ in hoa):
 - Ngày tháng năm sinh:/...../.....
 - Quốc tịch:.....
 - Chức danh:.....
 - Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số.....
ngày cấp..... nơi cấp.....
 - Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài): Số..... ngày cấp.....
nơi cấp..... Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh:.....
3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép triển lãm ảnh tại Việt Nam:
 - Tên triển lãm:.....
 - Mục đích triển lãm:.....
 - Nội dung triển lãm:.....
 - Quy mô triển lãm:.....
 - Thời gian triển lãm: từ ngày....tháng....năm...đến ngày....tháng....năm
 - Địa điểm triển lãm:

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):
- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo):.....

4. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về triển lãm ảnh và các quy định liên quan khi tổ chức triển lãm.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép triển lãm ảnh tại Việt Nam./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)
Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

www.LuatVietnam.vn

Mẫu 17

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
TỔ CHỨC THI/LIÊN HOAN ẢNH/ĐẠI HỘI NHIẾP ẢNH
TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp giấy phép)

1. Tên tổ chức đề nghị được tổ chức thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh tại Việt Nam (viết chữ in hoa):.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....

2. Người đại diện theo pháp luật

- Họ và tên (viết chữ in hoa):.....

- Ngày tháng năm sinh:/...../.....

- Quốc tịch:.....

- Chức danh:.....

- Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số.....
ngày cấp..... nơi cấp.....

- Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài): Số..... ngày
cấp..... nơi cấp..... Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh:.....

3. Nội dung đề nghị được tổ chức thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh tại Việt Nam:

- Tên cuộc thi/liên hoan/đại hội nhiếp ảnh:

- Mục đích thi/liên hoan/đại hội nhiếp ảnh:

- Quy mô cuộc thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh:.....

- Thời gian tổ chức: từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm.....

- Địa điểm tổ chức:.....

4. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nhiếp ảnh và các quy định liên quan khi tổ chức thi/liên hoan ảnh/đại hội nhiếp ảnh.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị được tổ chức thi/liên hoan/đại hội nhiếp ảnh tại Việt Nam./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 18

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
ĐƯA ẢNH TỬ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI
TRIỂN LÃM/THI/LIÊN HOAN ẢNH**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp giấy phép)

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép (viết chữ in hoa):
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:.....
 - Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số.....
ngày cấp..... nơi cấp.....
 - Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài): Số..... ngày cấp
nơi cấp..... Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh:.....
2. Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
 - Họ và tên (viết chữ in hoa):.....
 - Ngày tháng năm sinh:/...../.....
 - Quốc tịch:.....
 - Chức danh:.....
 - Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam): Số.....
ngày cấp..... nơi cấp.....
 - Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài): Số..... ngày cấp.....
nơi cấp..... Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh:.....
3. Nội dung đề nghị cấp giấy phép
 - Tên triển lãm/thi/liên hoan ảnh:.....
 - Tên, địa chỉ, số điện thoại của đối tác nước ngoài:
 - Địa điểm tổ chức triển lãm/thi/liên hoan
 - Thời gian triển lãm/thi/liên hoan: từ ngày.....tháng.....năm.....
đến ngày.....tháng.....năm.....
 - Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):
 - Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo):

4. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nhiếp ảnh và các quy định liên quan khi đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm/thi/liên hoan ảnh.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm/thi/liên hoan ảnh./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)
Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

www.LuatVietnam.vn

Mẫu 19

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
TỔ CHỨC TRẠI SÁNG TÁC ĐIỀU KHẮC**

Kính gửi:

Tên cơ quan đề nghị cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điều khắc:.....

- Đại diện:..... - Chức vụ:.....

- Địa chỉ:..... - Điện thoại:.....

Đề nghị được cấp giấy phép tổ chức Trại sáng tác điều khắc (tên trại):.....

- Chủ đề:

- Số lượng tác giả: Trong nước:..... Người nước ngoài:.....

- Số lượng tác phẩm: Kích thước tác phẩm:.....

- Nguồn vốn:.....

- Thời gian:.....

- Địa điểm tổ chức trại:.....

- Địa điểm trưng bày:

- Diện tích mặt bằng trưng bày:

- Chủ sở hữu tác phẩm:.....

Cam kết:

..... cam đoan thực hiện đúng nội dung giấy phép được cấp, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm và chịu xử lý theo quy định của pháp luật./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 20

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP PHÉP NHẬP KHẨU VĂN HOÁ PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp giấy phép)

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân (đề nghị cấp phép):

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Xin phép nhập khẩu văn hoá phẩm dưới đây:.....

.....

.....

Nội dung văn hoá phẩm:.....

Gửi từ:.....

Đến:.....

Mục đích sử dụng:.....

Cam kết:

Thực hiện đúng nội dung giấy phép nhập khẩu và quản lý, sử dụng văn hoá phẩm nhập khẩu theo quy định của pháp luật./.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên (đối với tổ chức)

Mẫu 21

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP TRÌNH DIỄN THỜI TRANG**

Kính gửi: - Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(*đối với các đơn vị thuộc Trung ương*)
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố....
(*đối với các đơn vị thuộc địa phương*)

Nhà hát (Đơn vị)..... đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn (hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...) cấp giấy phép trình diễn thời trang:

1. Tên chương trình:.....
2. Nội dung chương trình:.....
3. Thời lượng chương trình (số phút):.....
4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
5. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu; phát hành, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 22

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP TỔ CHỨC LỄ HỘI**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp giấy phép)

Tên cơ quan, tổ chức (đề nghị cấp phép):

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Đề nghị (Tên cơ quan cấp giấy phép)..... cấp giấy phép tổ chức lễ hội.....

Nội dung lễ hội (ghi rõ nội dung lễ hội hoặc nội dung thay đổi so với truyền thống).....

Thời gian tổ chức:

Địa điểm tổ chức:

Thành phần Ban Tổ chức lễ hội:

Cam kết:

Thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, không vi phạm các quy định cấm tại Điều 3 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu 23

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH VŨ TRƯỜNG**

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.....

1. Tên cơ quan, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh
(viết bằng chữ in hoa):
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày cấp..... nơi cấp..... (đối với doanh nghiệp)
 - Số, ngày tháng năm quyết định thành lập (đối với nhà văn hóa, trung tâm văn hóa là đơn vị sự nghiệp)
2. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên (viết bằng chữ in hoa):
 - Năm sinh:
 - Chức danh:
 - Giấy CMND: Số ngày cấp/...../..... nơi cấp
3. Người điều hành hoạt động trực tiếp tại phòng khiêu vũ:
 - Họ và tên (viết bằng chữ in hoa):
 - Năm sinh:
 - Giấy CMND: Số ngày cấp/...../..... nơi cấp.....
 - Trình độ chuyên ngành văn hoá - nghệ thuật:
4. Nội dung đề nghị cấp giấy phép:
 - Địa chỉ kinh doanh:
 - Số lượng phòng khiêu vũ:
 - Diện tích cụ thể của từng phòng khiêu vũ:
5. Cam kết:
 - Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan khi hoạt động kinh doanh;
 - Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ xin giấy phép kinh doanh./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

NHỮNG ĐIỀU KIỆN PHẢI THỰC HIỆN

1. Phòng khiêu vũ phải có diện tích từ 80m² trở lên.
2. Đảm bảo các điều kiện về an ninh, trật tự, cách âm, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường theo quy định.
3. Người điều hành hoạt động trực tiếp tại phòng khiêu vũ phải có trình độ trung cấp chuyên ngành văn hóa - nghệ thuật trở lên.
4. Bảo đảm âm thanh vang ra ngoài phòng khiêu vũ không vượt quá quy định của Nhà nước và tiêu chuẩn mức ồn tối đa cho phép. Ánh sáng trong phòng khiêu vũ trên 10 Lux tương đương 01 bóng đèn sợi đốt 40W cho 20m².
5. Có nội quy hoạt động được niêm yết công khai ở vũ trường để mọi người dễ nhận biết và thực hiện.
6. Chi sử dụng những bài hát, tác phẩm âm nhạc được phép lưu hành đề khiêu vũ; người khiêu vũ phải mặc trang phục lịch sự.
7. Khi phát hiện người say rượu, bia, người sử dụng các chất ma túy và các chất kích thích bị cấm sử dụng phải yêu cầu người đó ra khỏi vũ trường ;
8. Không cho người dưới 18 tuổi làm việc hoặc vào khiêu vũ tại vũ trường ;
9. Nếu sử dụng nhân viên phục vụ phải có hợp đồng lao động và quản lý theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.
10. Không được hoạt động sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng, trừ khách sạn từ 4 sao trở lên được hoạt động không quá 2 giờ sáng.
11. Nghiêm cấm các hành vi nhảy múa thoát y hoặc các hành vi khác có tính chất khiêu dâm, môi giới và mua bán dâm, mua, bán hoặc sử dụng ma túy tại vũ trường.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

**GIẤY PHÉP
KINH DOANH VŨ TRƯỜNG**

Năm 20.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
KINH DOANH VỮ TRƯỜNG

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH, THÀNH PHỐ.....
CẤP GIẤY PHÉP CHO:

- Tên tổ chức được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):.....
-
- Địa chỉ:
-
- Họ và tên người đại diện:
- Năm sinh :/...../.....
- Chức vụ:
- Địa chỉ kinh doanh:
- Số lượng phòng khiêu vũ:
- (*Những nội dung cần thiết khác.....*)
- Giấy phép này có giá trị đến hết ngày.... tháng năm
- Số giấy phép

....., ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ma

Mẫu 25

NHỮNG ĐIỀU KIỆN PHẢI THỰC HIỆN

1. Phòng karaoke phải có diện tích từ 20m² trở lên, không kê công trình phụ.
2. Cửa phòng karaoke phải là cửa kính không màu, bên ngoài có thể nhìn thấy toàn bộ phòng.
3. Đảm bảo các điều kiện về an ninh, trật tự, cách âm, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường theo quy định.
4. Bảo đảm âm thanh vang ra ngoài phòng karaoke không vượt quá quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn mức ồn tối đa cho phép (trừ các điểm karaoke hoạt động ở vùng dân cư không tập trung). Ánh sáng trong phòng karaoke trên 10 Lux tương đương 01 bóng đèn sợi đốt 40W cho 20m².
5. Không được đặt khóa, chốt cửa bên trong hoặc đặt thiết bị báo động dè dỗi phỏ với hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
6. Không được bán rượu hoặc để cho khách uống rượu trong phòng karaoke.
7. Chỉ được sử dụng bài hát đã được phép phổ biến; băng, đĩa đã dán nhãn kiểm soát theo quy định.
8. Mỗi phòng karaoke chỉ được sử dụng một nhân viên phục vụ từ 18 tuổi trở lên; nếu nhân viên phục vụ là người làm thuê thì phải có hợp đồng lao động và được quản lý theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.
9. Không được hoạt động sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng, trừ khách sạn từ 4 sao trở lên được hoạt động không quá 2 giờ sáng.
10. Nghiêm cấm các hành vi khiêu dâm, môi giới và mua bán dâm, mua, bán hoặc sử dụng ma túy tại phòng karaoke.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....

(hoặc Ủy ban nhân dân huyện, quận.....được phân cấp)

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

(hoặc cơ quan cấp huyện được phân cấp)

GIẤY PHÉP KINH DOANH KARAOKE

Năm 20.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP
KINH DOANH KARAOKE

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH, THÀNH PHỐ.....
(hoặc thủ trưởng cơ quan cấp huyện được phân cấp)

CẤP GIẤY PHÉP CHO:

- Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép *(viết chữ in hoa)*:
.....
 - Năm sinh:/...../..... *(đối với cá nhân)*
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số :
ngày..... do..... cấp
 - Địa chỉ kinh doanh:.....
 - Tên, biên hiệu kinh doanh:.....
 - Số lượng.....phòng
(Những nội dung cần thiết khác.....)
- Số giấy phép.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC

(hoặc thủ trưởng cơ quan cấp huyện được phân cấp)
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

SỐ TT	VỊ TRÍ, KÍCH THƯỚC PHÒNG	DIỆN TÍCH (M ²)

Mẫu 26

TÊN DOANH NGHIỆP
TÊN CƠ SỞ LƯU TRÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XẾP HẠNG CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH

Kính gửi: - Tổng cục Du lịch
(đối với hạng 3 sao trở lên hoặc hạng cao cấp)
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh (TP)...

Thực hiện Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sau khi nghiên cứu Tiêu chí xếp hạng các loại cơ sở lưu trú du lịch, chúng tôi làm đơn này đề nghị (*)
..... xem xét, xếp hạng cho cơ sở lưu trú du lịch.

1. Thông tin chung về cơ sở lưu trú du lịch

- Loại, tên cơ sở lưu trú du lịch:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email: Website:
- Thời điểm bắt đầu kinh doanh:
- Loại, hạng đã được công nhận (nếu có): theo Quyết định số: ... ngày .../.../...

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật

- Tổng vốn đầu tư ban đầu:
- Tổng vốn đầu tư nâng cấp:
- Tổng diện tích mặt bằng (m²):
- Tổng diện tích mặt bằng xây dựng (m²):
- Tổng số buồng: Công suất buồng bình quân (%):

STT	Loại buồng	Số lượng buồng	Giá buồng	
			VND	USD
1				
2				
...				

- Dịch vụ có trong cơ sở lưu trú du lịch:

.....

3. Người quản lý và nhân viên phục vụ

- Tổng số:

Trong đó:

Trực tiếp:

Lễ tân:

Bếp:

Gián tiếp:

Buồng:

Khác:

Ban giám đốc:

Bàn, bar:

- Trình độ:

Trên đại học:

Đại học:

Cao đẳng:

Trung cấp:

Sơ cấp:

THPT:

- Được đào tạo nghiệp vụ (%):

- Ngoại ngữ (%):

- Hạng đề nghị:

Chúng tôi xin thực hiện nghiêm túc và đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quy định./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
HOẶC CHỦ CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (*) Thủ trưởng cơ quan nhà nước về du lịch theo thẩm quyền xếp hạng.

Mẫu 27

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, ĐỔI, CẤP LẠI¹
GIẤY PHÉP KINH DOANH LỮ HÀNH QUỐC TẾ**

Kính gửi: Tổng cục Du lịch (trong trường hợp đề nghị cấp,
đổi hoặc cấp lại giấy phép)
Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành
phố...(trong trường hợp đề nghị cấp giấy phép)

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....
Tên giao dịch:.....
Tên viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... - Fax:.....
Website:..... - Email:.....
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....
Giới tính:..... Chức danh:.....
Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Giấy chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu) số :.....
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện tại:.....
4. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....
5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số:
- nơi cấp: cấp lần đầu ngày... tháng... năm... đăng ký thay đổi lần
thứ..... ngày..... tháng.... năm

¹ Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số do..... cấp
ngày..... tháng..... năm.....(trong trường hợp đổi, cấp lại giấy phép)

7. Tài khoản ký quỹ số.....tại ngân hàng.....

8. Lý do đề nghị đổi, cấp lại giấy phép (trong trường hợp đổi, cấp lại giấy
phép):.....

9. Đăng ký phạm vi kinh doanh lữ hành:

- Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam;
- Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài;
- Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.

10. Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Tổng cục Du lịch cấp, đổi, cấp lại ² giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế cho doanh nghiệp.

11. Cam kết:

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về kinh doanh lữ hành và quy định của pháp luật liên quan.

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại ³ giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế./.

ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

² Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

³ Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP**

Mẫu 28

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm

PHƯƠNG ÁN KINH DOANH LỮ HÀNH

1. Phạm vi kinh doanh lữ hành
2. Kế hoạch kinh doanh trong ba năm đầu
 - a. Thị trường mục tiêu theo phạm vi kinh doanh;
 - b. Loại hình du lịch dự kiến phục vụ khách;
 - c. Biện pháp đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn cho khách du lịch trong quá trình thực hiện chương trình du lịch;
 - d. Biện pháp bảo vệ môi trường, bản sắc văn hoá và thuần phong mỹ tục của dân tộc khi thực hiện chương trình du lịch.
3. Tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh
 - Sơ đồ bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận cấu thành;
 - Số lượng cán bộ, nhân viên trong đó tỷ lệ cán bộ, nhân viên có nghiệp vụ lữ hành;
 - Số lượng và danh sách hướng dẫn viên đã có thẻ hướng dẫn viên du lịch;
 - Số thẻ của hướng dẫn viên. Ngày tháng năm cấp. Nơi cấp.
4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh (trang thiết bị văn phòng, phương tiện vận chuyển và các trang thiết bị khác)
5. Dự kiến kết quả kinh doanh trong ba năm đầu
 - Lượng khách (chia theo đối tượng khách):
 - Doanh thu:
 - Lợi nhuận trước thuế:
 - Lợi nhuận ròng (sau thuế):
 - Nộp ngân sách:

**ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

www.LuatVietnam.vn

Mẫu 29

Địa điểm, ngày..... tháng..... năm
Location, date.....month..... year.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
APPLICATION FOR ESTABLISHMENT LICENSE OF
BRANCH/REPRESENTATIVE OFFICE**

Kính gửi/To: Cơ quan cấp giấy phép/Licensing agency⁴

Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Enterprise's name: (written in capital letters, name as it appears in the establishment license/Business registration certificate):.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....

Headquarter address: (address in the establishment license/business registration certificate):.....

Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....

Establishment license/business registration certificate No:.....

Do:.....cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Issued by:..... on date.... month..... year... in.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

Main activity area:.....

Điện thoại/Tel:.....Fax:.....

Email:.....Website:.....

Đại diện theo pháp luật/ Legal representative:

Họ và tên/Full name:.....

Chức vụ/position:.....

Quốc tịch/Nationality:.....

Đề nghị cấp giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

Applies for the establishment license of a Branch/representative office in Vietnam with specific contents as below:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:.....

Name of the branch/representative office⁵:.....

⁴ Tổng cục Du lịch (trong trường hợp đề nghị thành lập chi nhánh), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong trường hợp đề nghị thành lập văn phòng đại diện/Vietnam National Administration of Tourism (for establishment license of branch), Department of Culture, Sports and Tourism (for establishment license of representative office)

Tên viết tắt/Abbreviated name: (nếu có/if any).....
Tên giao dịch bằng tiếng Anh/Transaction name in English.....
Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....
Branch/representative office address: (house number, road/street, ward/commune, district, province/city).....
Nội dung hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện: (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động/specify activity areas).....
Activity content of the branch/representative office: (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động/specify activity areas).....
Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/Head of the branch/representative office:
Họ và tên/Full name:.....Giới tính/ Sex:.....
Quốc tịch/Nationality:.....
Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân số:.....
Passport/Identity No:.....
Do:.....cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....
Issued by:..... on date..... month..... year.... in.....

Chúng tôi xin cam kết/ We hereby commit:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo/ to take full responsibility for the fidelity and accuracy of the content of the application and attached dossiers.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/to abide by all regulations of Vietnamese laws regarding branch/representative office of foreign tourism enterprises in Viet Nam and regulations of the establishment license of the branch/representative office./.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH NƯỚC NGOÀI
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE ENTERPRISE**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)
(Signed, stamped and full name)

⁵ Tên chi nhánh/văn phòng đại diện ghi như sau: Tên chi nhánh/văn phòng đại diện + Tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt chi nhánh/văn phòng đại diện (trong trường hợp doanh nghiệp có từ 02 chi nhánh/văn phòng đại diện trở lên) hoặc Tên chi nhánh/văn phòng đại diện + tại Việt Nam (trong trường hợp doanh nghiệp chỉ có 01 chi nhánh/văn phòng đại diện tại Việt Nam)/write name of branch/representative office as follow: Name of branch/representative office + province/city where the branch/ representative office is located (in case the enterprise has more than one branch/representative office) or name of branch/representative office + in Vietnam (in case the enterprise has only one branch/representative office in Vietnam).

Mẫu 30

Địa điểm, ngày..... tháng..... năm
Location, date.....month..... year.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI
GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
APPLICATION FOR EXTENSION, AMENDMENT, SUPPLEMENT,
REISSUE OF THE ESTABLISHMENT LICENSE OF
BRANCH/REPRESENTATIVE OFFICE**

Kính gửi/To: Cơ quan cấp giấy phép/Licensing agency⁶

Tên Doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa, tên trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....
Enterprise's name: (written in capital letters, name as it appears in the Establishment license/Business registration certificate):.....
Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh):.....
Headquarter address: (address in the establishment license/business registration certificate):.....
Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh số:.....
Establishment license/business registration certificate No:.....
Do:.....cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....
Issued by:..... on date..... month..... year.... in.....
Lĩnh vực hoạt động chính/Main activity area:.....
Điện thoại/Tel:..... Fax:.....
Email:..... Website:.....
Đại diện theo pháp luật/ Legal representative:
Họ và tên/Full name:.....
Chức vụ/Position:.....
Quốc tịch/Nationality:.....
Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (ghi theo tên trên giấy phép thành lập):.....
Name of the branch/representative office (write as in the establishment license):.....
Tên viết tắt/Abbreviated name: (nếu có/if any).....
Tên giao dịch bằng tiếng Anh/Transaction name in English:.....

⁶ Tổng cục Du lịch (trong trường hợp đề nghị thành lập chi nhánh), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trong trường hợp đề nghị thành lập văn phòng đại diện)/Vietnam National Administration of Tourism (for establishment license of branch), Department of Culture, Sports and Tourism (for establishment license of representative office)

Địa điểm đặt trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện: (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....

Branch/representative office address: (house number, road/street, ward/commune, district, province/city).....

Giấy phép thành lập số/ Establishment License No:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Issued by:..... on date..... month..... year.... in.....

Điện thoại/Tel:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

Nội dung hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện: (nêu cụ thể lĩnh vực hoạt động).....

Activity content of the branch/representative office: (specify activity areas).....

Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/Head of the branch/representative office:

Họ và tên/Full name:.....Giới tính/ Sex:.....

Quốc tịch/Nationality:.....

Hộ chiếu/Giấy chứng minh nhân dân số/Passport/Identity No:.....

Do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Issued by:..... on date..... month..... year.... in.....

Chúng tôi đề nghị gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

We propose to extend, amend, supplement, reissue the Establishment license of the Branch/representative office in Vietnam with specific contents as below:

Nội dung điều chỉnh/Adjustment content:.....

Lý do điều chỉnh/Reasons:.....

Chúng tôi xin cam kết/We hereby commit:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo/ to take full responsibility for the fidelity and accuracy of the content of the application and attached dossiers.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của giấy phép thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện/to abide by all regulations of Vietnamese laws regarding branch/representative office of foreign tourism enterprises in Viet Nam and regulations of the establishment license of the branch/representative office./.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH NƯỚC NGOÀI
LEGAL REPRESENTATIVE OF THE ENTERPRISE**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Signed, stamped and full name)

Mẫu 31

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP, ĐỔI, CẤP LẠI⁷ THẺ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/TP

- Họ và tên (viết in hoa):
- Ngày sinh:/...../..... - Giới tính: Nam Nữ
- Dân tộc: - Tôn giáo:
- Giấy CMND số : - Nơi cấp:
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: - Fax:
- Email:
- Đã được cấp thẻ hướng dẫn viên: (trường hợp đổi, cấp lại)
Loại: Nội địa Quốc tế
Số thẻ: - Nơi cấp: - Ngày hết hạn:/...../.....
- Lý do đề nghị đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch (trong trường hợp đổi, cấp lại thẻ hướng dẫn viên):.....

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh/TP: thẩm định và cấp, đổi, cấp lại⁸ thẻ hướng dẫn viên du lịch cho tôi theo quy định của Luật Du lịch.
Tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại⁹ thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁷ Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

⁸ Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại

⁹ Chỉ ghi 01 đề nghị cấp hoặc đổi hoặc cấp lại